

Bài 96. Kinh Tăng Chi | Chương Bốn pháp | Phẩm Sợ Hãi | Sư Giác Nguyên giảng 29/07/2018

Bữa nay chúng ta học phẩm mới: Tăng Chi Kinh, Anguttara Nikaya, Chương Bốn, Catukkanipātapāli, Phẩm Sợ Hãi.

Kinh Tự Trách

Sẵn ở đây tôi xin nói rõ cho bà con nghe: bốn điều tự trách này cũng là nội dung của úy trong tầm úy, tức là sự e sợ trong tội lỗi. Có bốn cách e sợ khi một người lành phải làm ác.

Tàm ở đây có nghĩa là biết thẹn. Thẹn có hai cách:

1. Nghĩ đến thân phận của mình mà mình biết thẹn, nghĩ người như mình mà làm chuyện đó. Cái này là dựa vào mình.
2. Nghĩ dòng họ, thầy bạn, sư phụ, đoàn thể, đạo sư của mình như vậy mà tại sao mình làm như vậy. Cái này là dựa vào người.

Úy có bốn:

1. Sợ mình sẽ cắn rứt.
2. Sợ tiếng đời.
3. Sợ pháp luật.
4. Sợ sa đọa khổ báo.

Tựa kinh có nghĩa là tự trách, nhưng nội dung là nói đến bốn nỗi sợ của một người lành khi phải làm ác. Còn người ác khi làm ác thì họ không có sợ. Làm ác mà lòng không sợ gì mới gọi là người ác. Có nghĩa là người đó không tàm, không úy.

Trong đời sống này, trong kinh gọi tầm úy là hai pháp lokapāla, hộ thế, tức hai pháp gìn giữ giếng mỗi đạo đức nhân gian. Nhờ vậy trên đời mới còn có sự khác biệt giữa người và thú.

Trong đây, trong chú giải có giải thích: Dầu một suy nghĩ, câu nói hay hành động tay chân lớn nhỏ nào cũng phải được cân nhắc từ góc độ tầm úy. Có nghĩa mình muốn làm gì mình cũng sợ.

Thí dụ như ngoài đời họ không biết Phật pháp, nhờ có pháp luật, nhờ có dư luận, nhờ có tiếng đời, cũng có người sợ mình tối ngủ cứ giết mình, hoặc sợ tới hồi chết không nhắm mắt. Nhờ như vậy mà người ta cũng tránh được rất nhiều tội lỗi.

Nếu người không biết đạo mà không có ba cái sợ đó, tức là sợ căn rút lương tâm, sợ tiếng đời hay sợ pháp luật, thì sẽ biết bao nhiêu chuyện bậy xảy ra trên đời này. Nhưng nhờ người ta biết nghĩ đến ba cái này, dù không biết đạo, thì người ta cũng hạn chế rất là nhiều. Có nghĩa là tam nghiệp có kiểm soát. Còn mình biết Phật pháp thì mình sợ thêm cái sợ thứ tư, đó là sa đọa.

Các vị cũng phải nhớ là vì sao Đức Phật dạy chúng ta phải luôn sống bằng chánh niệm. Bởi vì có chánh niệm mới có trí tuệ, có chánh niệm nó mới có từ tâm, có chánh niệm nó mới có tầm úy. Chứ nếu mà mình thất niệm thì mấy cái tốt nó không có, còn mấy cái xấu nó tha hồ sinh sôi.

Cho nên nói tầm úy, trí tuệ, thiền định gì đi nữa, chuyện đầu tiên: thất niệm là thua. Mình sống chánh niệm, mình mới phát hiện được cái đời sống tam nghiệp của mình nó có vấn đề. Một suy nghĩ quấy về người khác thì mình cũng thấy sợ. Cái suy nghĩ này cũng đủ để đưa mình đi địa ngục rồi. Một câu nói mà tổn đức cũng đủ để đưa tới một cái quả xấu. Nặng nhất là địa ngục, nhẹ thì cũng đời sau sinh ra bị khẩu nghiệp.

“Bán cú phi ngôn năng tổn bình sanh chi đức”: chỉ một câu nói tổn đức cũng đã ảnh hưởng đến một đời của mình chứ không phải không.

Cái đó là suy nghĩ, câu nói, hướng chỉ là hành động. Một lần mình ra tay, mình hành động lớn bé gì cũng nên suy nghĩ.

Ví dụ như tôi ở xứ lạnh nên tôi rất thích đốt lửa. Mùa hè bên Thụy Sĩ, ra ngoài rừng thì củi khô đầy, mình cứ tha về trú xứ chất đống để mùa đông có cái mà đốt. Nhưng mà nghĩ đến chuyện trong đó có con này con kia, mình cũng ngán.

Đã lâu lắm, mấy chục năm nay rồi, tôi không có chuyện lấy một ly nước sôi để tráng ly mà hắt, tạt, đổ một cách thoải mái. Điều đó là không có, chỉ vì một chuyện là mình sợ. Mình sợ trúng con này con kia rồi mai mốt mình chết thảm chứ không có gì hết.

Tụi nó chết thì tụi nó là côn trùng, chứ mà lỡ mai này mình mới đạt giải hoa hậu, hoặc mới đạt giải Nobel, hoặc mới lên ngôi, mới vừa thọ đại giới tỳ-kheo, hay mới vừa gặp Phật, mới vừa được cái gì đó hay ho mà bị phỏng nước sôi chết thì không có đáng. Nghĩ tới đó cũng là sợ, là sợ cái khổ báo sau này.

Sợ pháp luật: có rất là nhiều chuyện như chúng ta nghĩ rằng cứ đi làm văn phòng hay đi buôn bán lẻ, tiểu thương, thì biết chừng nào mà giàu. Trong khi đó mình xách hai, ba ký bột mì trắng trắng là tha hồ. Việt Nam là cứ đi qua Lào, hay qua cửa khẩu Trung Quốc, mang hai, ba ký bột mì là đổi đời liền. Nhưng mà mình cũng ngán, vì chỉ cần nửa ký lô mà nó bắt được là đứng dựa cột.

Trong khi lúc mình cần tiền quá, mình nghĩ thôi kệ, làm đờ vài ký đi. Nhưng mà mình quên hai chuyện sau đây:

1. Chỉ với mấy ký đó là mình làm tan nhà nát cửa bao nhiêu người. Mình gây tạo ra bao nhiêu con nghiện cho xã hội. Mà đồng thời mình mà bị bắt là bị dựa cột là cái chắc. Xưa là dựa cột, mà bây giờ là hết dựa rồi, bây giờ nó cho ngã lưng rồi. Dựa cột tức là nó đem ra nó bắn. Còn ngã lưng là bây giờ nó đem ra nó chích thuốc rồi. Nó làm cho hai mũi là xong, tê liệt thần kinh, đứng im tim mạch là xong.

2. Cho nên vì nghĩ chuyện đó nên mình cũng bớt đi một phần tội lỗi. Chứ nếu mà không có cái đó, cái vụ buôn bán ba cái độc phẩm, ba cái thuốc kích thích, gây nghiện, thuốc lắc... tràn lan là con em của mình chết luôn.

Tôi được biết một chuyện ở bên Hồng Kông, người ta đang e ngại một chuyện. Đó là bánh kẹo trẻ em, nó bỏ một lượng thuốc ho trong đó. Thì con nít nó ăn vô nó vui vui, rồi nó buồn ngủ, như vậy nó thích lắm. Người ta cũng sợ chất gây nghiện đó tràn vào học đường. Nhưng mình là người Phật tử, ngoài cái chuyện mình sợ chuyện đó ra, là pháp luật nó sờ gáy, đêm hôm đang ngủ mà nghe tiếng còi cảnh sát, nghe tiếng chó sủa, tiếng kêu cửa, mình cũng sợ.

Nói chung quy lại, tam nghiệp: thân, khẩu, ý phải thường xuyên được quan sát, nhìn ngắm, cân nhắc từ góc độ tâm úy thông qua bốn điều này.

Kinh Sóng Biển

Xin xem thêm kinh Cātumā, số 67 Trung Bộ. Tức là bài kinh này mình tham khảo thêm ở kinh kia nữa.

Sau đây tôi sẽ giải thích về bốn cái này. Đức Phật Ngài dạy: người xuống nước có nhiều chuyện phải âu lo và sợ hãi, chẳng hạn cá sấu, cá dữ, nước xoáy, sóng lớn.

Người xuất gia đắp y trên người cũng có bốn nỗi lo:

1. Sóng lớn ám chỉ cho lòng bất mãn đối với thầy, bạn.
2. Cá sấu: ẩn dụ cho nỗi thèm ăn của người xuất gia. Có làm thầy tu nghiêm túc vài tháng sẽ hiểu. Nghiêm túc ở đây là một ngày chỉ ăn một buổi, ôm bát, người ta cho ăn cái gì ăn cái nấy, thì mới hiểu được cái này. Tại sao Ngài nói cá sấu ẩn dụ cho cái này? Vì cá sấu được ám chỉ cho nỗi thèm ăn, vì cá sấu ăn tạp, trên cạn lẫn dưới nước.
3. Nước xoáy ở đây ẩn dụ cho năm dục nói chung, là những cám dỗ trong đời sống hưởng thụ tiện nghi.

4.

Cá dữ ẩn dụ cho sự cám dỗ từ phía phụ nữ, tức madanggia hay yêu nhên nhện.

Chữ madanggia là chữ Matanga: con voi, cũng là tên của một phụ nữ trong kinh điển Sanskrit, tương đương với nàng Kolika trong kinh Pali, yêu say đắm ngài Ananda, sau đó đi xuất gia chứng Thánh.

Người đi xuống nước có nhiều nỗi lo. Ở đây Đức Thế Tôn chỉ trưng dẫn ra bốn trường hợp mà được xem là gần gũi với cách nghĩ của chư Tăng đang có mặt bên cạnh Ngài lúc đó. Ngài nói người đi xuống nước họ ngại nhiều chuyện lắm: như cá sấu, những loại cá dữ ngoài ra cá sấu, nước xoáy, sóng lớn. Thì Ngài cũng nói người xuất gia cũng có bốn nỗi sợ phổ biến.

1. Sóng lớn

Mình ở ngoài đời, trừ cha mẹ, ông bà, chú bác, họ hàng trong gia đình nói này nói kia với mình thì họ cũng lựa lời mà nói. Chứ mà còn ở ngoài đời đâu có ai mà đụng tới mình. Nhưng mình đi xuất gia thì người có thể nhắc nhở mình thì nhiều vô số kể. Trên là thầy, tổ, huynh trưởng. Dưới là bạn đồng lứa. Dưới nữa là những người sư đệ tu sau mình. Họ cũng có thể nhắc nhở mình. Đời sống xuất gia nó khác đời sống cư sĩ ở chỗ đó.

Cư sĩ là cơm ai nấy ăn, nhà ai nấy ở, đâu có ai đụng đến mình. Nhưng mà ở trong chùa thì lại khác, người có tóc là cư sĩ hoàn toàn có thể góp ý mình. Có nhiều người góp ý rất là nhẹ, rất là mềm, rất là dễ thương, rất là dễ nghe. Nhưng có nhiều người giọng nói là đã không ưa, nói năng vụng về, ý dẫn dắt đi vòng vòng, là mình nghe mình nổi điên rồi.

Và đã là người xuất gia, cạo đầu đắp y, là phải biết những điều này. Người có thể góp ý cho mình là nhiều vô số. Trong đó có những người bình thường họ chấp tay gọi mình bằng sư và họ xưng bằng con. Nhưng đến lúc họ có thể phang mình những câu

mà điếc con ráy luôn, bẽ óc. Nếu một vị xuất gia không biết những điều này, cứ tưởng đáp y là người ta quý, người ta lạ, cơm bưng nước rót, không ai đụng đến trăm được hết là sai.

Người xuất gia như cái bia bắn ở quân trường, ai quờn là cứ bắn thôi. Đức Phật Ngài dạy rằng: “Người tỳ kheo nên sống bằng tâm trạng của con cua gãy càng, của một con bò gãy sừng, của một người nô lệ.” Có nghĩa là mình không nên nghĩ đến chuyện hơn thua, thắng thua với ai hết. Vì con cua gãy càng, con bò gãy sừng và một con người nô lệ thì chỉ bị mọi người tha hồ oanh tạc tự do thoải mái.

Bởi vì Đức Phật Ngài dạy rằng: “Này các vị tỳ kheo, trong tất cả cái cách kiếm sống, thì ăn xin, ăn mày là cái cách thấp kém nhất. Vậy mà các tỳ kheo là những người sống bằng cách khất thực, ôm bình bát.” Nó cho thì nó cho, mà nó chửi thì cứ cho nó chửi. Đã ôm bát lên đường thì nó có ném phân lên đầu thì cũng phải lấy tay mà gạt xuống. Nó phun nước bọt thì cũng lấy cái tay mà gạt xuống đi tiếp. Đúng là thầy tu chánh hiệu là như vậy. Nó liệng đồ dơ lên đầu cũng phải phui tay mà đi tiếp.

Ấy vậy mà có nhiều vị không thấy được cái chỗ này, cho nên không có khả năng kham nhẫn khi được góp ý. Thay vì họ hiểu rằng họ được góp ý mà họ lại hiểu rằng họ bị góp ý. Cho nên việc bất mãn thầy bạn, ở đây cư sĩ nói chung, thì được gọi là một mối đe dọa lớn cho người xuất gia. Người xuất gia lơ mơ mà không có khả năng kham nhẫn, không trí tuệ, không chánh niệm, không từ tâm, là cái chuyện đầu tiên là bị sốc dữ lắm, là dễ bị tấn công.

Điều thứ hai, khi mình tu lâu rồi, người ta nể mình vì mình tu lâu, mình có đức độ. Nhưng cũng bị kẹt ở chỗ, cũng chính vì mình tu lâu, được tôn vinh, trọng vọng... cái đó vô hình chung trở thành cái họa cho mình. Cái tôi của mình dần lớn, dần lớn, dần theo năm tháng cũng là cái mệt.

Do đó cái mối nguy hiểm đầu tiên của người xuất gia đó là nỗi bất mãn đối với thầy bạn.

2. Nỗi sợ thứ hai là cá sấu

Nãy tôi có nói là người xuất gia nghiêm túc vài tháng là sẽ hiểu nỗi thèm ăn của người xuất gia. Người tù, người lính, người vùng sâu, vùng xa, kẻ nghèo khó, bệnh nhân phải kiêng ăn mới hiểu được nỗi thèm ăn đáng sợ mức nào.

Tôi có nhớ hai chuyện.

Chuyện thứ nhất: có vị sư người Khmer ở dưới Lục Tỉnh, trụ trì, hoàn tục. Có ba ngày ông gánh nguyên một đồng thức ăn vào trong chùa. Thì mấy sư thích lắm, bu lại mấy chục vị dùng món ăn đó, món mặn. Thì ông trụ trì mới hoàn tục nói, bao nhiêu năm ông thèm món này lắm mà không bao giờ có cơ hội. Bởi vì cứ ôm bát đi, có ai cho đâu. Cho nên ra, chuyện đầu tiên ông nói sẽ cho mấy sư ăn một bữa cho biết mùi đời.

Chuyện đó tôi nghe xong tôi vừa mỉm cười và thương. Bởi vì tôi cũng là thầy chùa tôi biết, có mấy món mà chỉ có ngoài đời thôi, chứ không có vị Phật tử nào có thể hình dung cho ông sư ăn cái món đó hết.

Chuyện thứ hai: có một lần tôi đi Thái. Tôi đi từ trường Mahachula xuống dưới chùa Wat Arun, tôi thăm một vị sư bạn đang ở đó. Trên đường đi, gần tới Wat Pho, nó có một chợ bán trái cây, mình không cần vô chợ, nó bán bên lề. Tôi đang kéo một cái vali mà tôi tính xuống dưới tôi thỉnh sách, mà sẵn coi có tượng hay chuông gì thì bỏ vô trong đó khỏi cầm mỗi tay. Đó là lý do vì đâu mà tôi từ ký túc xá của trường tôi xuống kéo vali không.

Tôi đi ngang chợ trái cây, nó bán măng cụt, mà tôi ở bên Mỹ làm gì có măng cụt. Bèn ghé vào, tôi nói với họ cứ chất đầy cái vali này cho tôi rồi tôi trả tiền. Coi như không cần thỉnh Phật, không còn thỉnh sách, tôi kéo nguyên cái vali nặng le lười, ì ạch, lật lể đi về bến đò Wat Arun.

Vô chỗ ông sư bạn, ông hỏi cái gì mà nặng vậy. Tôi nói là măng cụt. Ông nói một câu mà mình vừa mắc cười, mình vừa thấy thương. Ông nói ở đây đi bát họ không có cho ăn cái này. Bởi vì nếu cho chừng chục trái là coi như bình bát mình xong rồi, còn có cái gì nữa đâu mà đựng thức ăn. Bỏ măng cụt giống như bỏ nải chuối, trái dừa khô, trái dừa hấu. Coi như bỏ măng cụt vô là coi như ông sư chết vậy đó.

Chính vì bỏ măng cụt vô thì ông sư chết nên người ta không dám bỏ. Người ta phải cho thức ăn. Thí dụ như bánh bò, miếng cơm, miếng canh, cá kho, tàu hủ, đồ xào... Còn đặng này ông ở bên đó bao nhiêu năm mà ông thèm măng cụt, lâu như vậy mới được ăn một lần. Mà đặng này ông thấy tôi kéo nguyên một cái vali, rồi tôi xốt cho ông một mớ. Rồi tôi ngồi tôi xử xong, rồi tôi kéo về trên trường tôi làm thêm mấy đợt. Ăn mà cái lưỡi tôi nó rát luôn. Tôi kể ra mà tôi nhục quá nhục. Nhưng mà không thể không kể là bởi vì đường, tương chao, đậu hũ, dưa leo, ai chưa ăn chưa phải thầy chùa.

Phải trải qua cái cảnh đó quý vị mới thấy nó thèm động trời. Măng cụt nó mắc tiền, có nhiều xứ như Mỹ nó mắc dữ lắm.

Mà thêm nữa, bà con họ cho nhiều lắm, họ mời về nhà ăn cơm, cùng lắm họ cho mình một đĩa năm hay ba trái thôi. Măng cụt mà để ăn cho đã thèm, Việt Nam phải nói là năm cái nón lá nó mới vừa sức của tui. Còn sầu riêng, bây giờ tiểu đường thì tui ngưng rồi, ba ký mà bỏ vỏ, bỏ hạt thì nó đâu còn bao nhiêu đâu quý vị.

Cũng tại Thái Lan, tôi đi xuống chợ Chinatown, cũng đi kiểm tượng, kiểm sách. Mà thấy mấy xe sầu riêng, tôi chịu không nổi, tôi kêu tuk tuk thả tôi xuống đó. Mà hay lắm, nó không bán vỏ, chỉ bán ruột thôi, bỏ vào trong mấy cái hộp mút trắng. Tôi làm cho ba hộp. Giờ tôi giảng đến kinh này mà tôi thấy nhục. Mà tôi kể ra ở đây cho bà con thấy thương. Là vì đâu? Nỗi thèm ăn nó lớn chuyện như vậy.

Dầu là ông sư hay người cư sĩ, ở đây Phật nói là nỗi thèm ăn, nhưng mình phải nói chung là cái nỗi thèm khát cái này cái kia cũng là nỗi lo cho người tu. Các vị biết, cái

người ở tù họ thèm đường, nó thèm chết bỏ, chỉ thèm đường tán thôi. Tôi từng nghe một người quen ở tù họ kể. Những lần thăm nuôi, tù họ thèm tới cái mức mà họ đục lủng hai cái lỗ lon sữa Ông Thọ mà họ uống hai lon. Còn đường tán nó coi như là yến sào, bào ngư. Thế thì mình mới hiểu tù, thầy chùa, lính tráng, bệnh nhân, người nghèo, hoặc người ở vùng sâu vùng xa.

Cho nên Đức Phật mới thấy được chỗ này, Ngài mới nói: Hãy thường xuyên quán chiếu để thấy rằng cái thân này nó là của nợ, nó là một cái xác chưa có chôn, nó là một cái thùng rác. Hết ngày nào còn lê nó trên đường đời là ngày đó mình chuẩn bị già, chuẩn bị chết.

Khi nhớ hoài như vậy, còn lê nó, còn lê cái tuổi già, còn lê cái chết, thì nhờ vậy mình bớt thèm ăn. Bởi vì ăn là mình chỉ phục vụ cho cái lưỡi của mình. Mà cái chiều dài của cái khoảng vị giác, từ đầu lưỡi vào trong, nó khoảng hơn một tấc thôi, quý vị biết không. Trong khi vì cái khoảng một tấc hai đó mà mình làm đủ trò, đủ chuyện hết, chứ còn nhu cầu ăn, nhu cầu sức khỏe thì nó không phải nhiều như vậy. Nhưng mà vì nhu cầu bởi cái lưỡi, khẩu dục nó lớn chuyện lắm.

Cho nên người tu phải nhớ: còn lê, còn kéo cái thân xác này trên đường đời là còn già, còn bệnh, còn chết. Mà chết rồi về đâu thì chỉ có trời biết thôi. Nhờ nghĩ như vậy nên nó đỡ.

3. Nước xoáy

Nghĩa là đời tu kỳ ngọt và đắng. Đắng có nghĩa là thiếu cái này, thiếu cái kia rồi nó thèm. Còn ngọt là được cung đốn, hỗ trợ, hộ trì tới nơi tới chốn, cơm bưng nước rót, nó cũng là một cái họa cho người tu. Ốm đói, gầy gò, thiếu ăn, thiếu mặc, nó cũng là thử thách đáng sợ. Nhưng mà thử thách nó đáng sợ kiểu khác và cảm dỗ nó đáng sợ kiểu khác.

Đời tu đôi khi ngoài nổi thèm ăn ra, nó còn nổi thèm tiện nghi, một chút gì đó mà Phật tử nói là hưởng thụ đó. Phải chi mình nằm có cái giường như ý, cái ghế như ý.

Thay vì dầu gió Kim Lạc Đà là dầu Nhị Thiên Đường, Song Thập. Phật tử đâu có biết cái đó, nếu mà cái ông tu đàn tràng hoành, mấy ông thêm cái lạ lắm. Từ đó nó mới lòi ra những cảm dỗ nho nhỏ rất là tội nghiệp, có nhiều khi rất là dễ thương, với điều kiện anh phải là người nghiêm túc thì những điều đó nó mới gọi là dễ thương. Chứ anh cầm đầu vào hưởng thụ thì điều đó là đáng khinh, đáng ghét. Còn nếu mà anh nghiêm túc, chân tăng, thì coi như có những nỗi thêm thấy thương lắm. Giống tù mà thêm đường tán vậy.

Đời tu mình xài dầu gió Nhị Song Thập, mà bữa đó có ai liệng cho chai dầu trắng, dầu Bạch Hoa của Hồng Kông. Nó thơm mà xài gần một phần ba không dám xài nữa, tôi từng trải qua tôi biết. Sợ nó hết, mà để nó hoài như vậy, lâu lâu xúc một miếng vậy đó.

Tôi nhớ dạo năm 1980-1985, ngoài Long Thành, Phật tử thương cho được chai dầu mà anh em phải xốt ra. Tôi còn nhớ lấy cây tăm xỉa răng, kêu mấy ông bu lại, chai 40cc để xốt vào mấy chai nhỏ. Tôi còn nhớ tôi nói: “Hai phần ba thôi nha, chứ kiểu này cả chùa kéo tới sao mà còn.” Chai dầu xanh con ó thời đó sang lắm, chứ không phải như bà con trong nước giờ sượng rồi.

Cho nên cảm dỗ về năm dục nó cũng là một nỗi lo cho người xuất gia.

4. Cá dử

Lực vũ trụ quý vị biết không? Đực cái, trống mái nó tìm nhau. Âm dương nó hòa quyện, đan xen lấy nhau, nó mới làm ra cái cuộc đời dâu bể này. Điện nó còn hai cực, nam châm còn có hai chiều thì làm sao cấm được. Chỉ trừ ra anh có vấn đề về giới tính thôi, chứ nếu anh mà là thẳng đực, râu ria đàn tràng hoành, hoóc-môn, sắc tố nam ok, nghiêm túc, thì anh cũng phải có giây phút xao lòng, xao động, mềm lòng chứ.

Trong đây Đức Phật có kể: Những khi tỳ kheo ôm bát vào làng khát thực mà gặp các cô ăn mặc không đoan chính. May là thời của Ngài phụ nữ làm gì có fashion như mình bây giờ, phụ nữ giống như cây vải biết đi vậy đó. Giàu nghèo thì cứ quần vô

như xác ướp vậy mà Ngài nói thời đó còn có phụ nữ mặc không đoan chánh. Chứ còn đời này thì không đoan chánh nó còn tới cái nước non nào nữa. Nó mặc ngắn được bao nhiêu thì ngắn, mỏng được bao nhiêu thì mỏng, thơm được bao nhiêu thì thơm, khoe được bao nhiêu thì khoe, thì cho chết dịch cả đám.

Cho nên thị phi, mà tôi vô tôi giảng chỗ này, cách nói của tôi không được trang nghiêm đó, thì một nó đề ra nó chửi. Nhưng nói phải nói cho nó cạn lời hết ý. Miễn là râu ria, có sắc tố nam thì ai cũng phải rung động.

Thôi thì cho nó qua đi. Không ưa ai thì hãy giữ ở mức không ưa, đừng để cho qua tới ghét. Mà dầu có ghét ai thì ghét giữ trong lòng, chứ đừng có chuyển cái ghét đó ra lời, ra thân, ra tay, ra chân.

Thương cũng vậy, tốt nhất đừng để phải lòng ai. Mà nếu có lỡ phải lòng ai thì thôi nhớ lấy câu này: Tôi chỉ thương họ bằng cái thức thứ sáu thôi, chứ không chơi năm thức đầu. Phúc thay cho nhà sư nào không yêu phụ nữ, mà lỡ có trót yêu cũng chỉ yêu bằng cái thức thứ sáu thôi, là bằng cái ý thức giới thôi. Sáu căn, yêu bằng căn thứ sáu, yêu bằng ý căn. Đáng thương cho vị nào yêu bằng cả năm căn còn lại là le lười.

Giảng kinh thì phải nói cho hết, này là giảng kinh chứ không phải tôi nói về tôi. Tôi nhớ một vị sư bạn vong niên lớn hơn tôi một con giáp, vị này đã mất rồi. Vị này nói ông sư giống như con bướm, còn lá y là còn như con bướm, còn có cái để đời nó nhìn, còn có cái để mình tung ra. Ông sư mà bỏ lá y rồi, nó như con sâu vậy.

Và bữa nay cho nói bạc lòng một bữa. Không gì nó bậy cho bằng cái sự chung tình của nam nữ. Mà nếu biết vậy thì thôi đừng có yêu ai hết, bởi vì đã yêu mà không chung tình thì nó tệ quá. Mà yêu mà chung tình thì nó cũng tệ không kém. Phải nhớ câu thần chú này: “Đã yêu là phải

Chung tình, mà trên đời này không gì khổ bằng người chung tình. Bao nhiêu ong bướm vườn đời mà mình cứ cắm đầu mình chết trong một cái xác hoa tàn thì có đáng hay không? Có đóa phù dung nào mà không sớm nở tối tàn? Mà cứ tung tăng đầu này

đầu kia thì nó lại bậy theo hướng khác. Mà thủy chung với một người thì có đáng không?

Vì một người mà mình mất cả một đạo nghiệp, mất cả cơ hội làm người, được gặp Phật pháp, được nghe chánh pháp. Được mang thân người, cả hai cái đều khó hết, mà vì một cái tánh tình nam nữ mà bỏ đi cơ hội làm người, bỏ đi cơ hội gặp chánh pháp. Như vậy có đáng không? Cả trăm cô còn không đáng, huống gì vì một cô, vì một bà thì phải nói rẻ quá, bèo quá, mua một vạn bán một đồng.

Thì người xuất gia nhớ được cái điểm này thì mới trụ được. Hồi mình còn lá y, còn giữ cái khoảng cách, cự ly, thì đứa này nhìn đứa kia thấy nó đẹp. Mở miệng ra lúc nào cũng “sư sư”, “con con”, “bấm bấm”, “thừa thừa”, có cái cự ly thì thấy nó đẹp. Dính cái thứ mà nó thuộc về nhau rồi thì nó không ra cái gì hết.

Thỉnh thoảng tôi để ý có mấy cặp Phật tử đi vào chùa, tôi cứ nghĩ: không biết bây giờ họ đã ớn nhau lên tới cỡ chưa. Cái mà dị ứng nữa, cái này tôi nghĩ tôi nói tôi sẽ phiền lòng nhiều vị, nhưng thôi tôi nói luôn. Tôi ớn nhất cái cảnh phải đóng kịch. Nó đã lạnh cả xương sống rồi mà phải diễn cho đời coi, tôi thấy sợ lắm.

Nếu một người xuất gia mà cứ tâm niệm như vậy thì cá dừ ở đây mình không có sợ. Còn nếu mà không có một, hai cái lá bùa lặn lưng là dễ trúng gió lắm.

Hạng Người Sai Khác, phần 1

Kinh này Phật nói đến các vị chứng thiền. Dĩ nhiên có đời sống tâm linh cao cấp và an lạc hơn người hưởng dục. Nhưng nếu chỉ biết chìm đắm trong niềm an lạc của thiền định, không chịu nhớ rằng niềm an lạc nào cũng là vô ngã, vô thường, thì dầu có về trời, sống hết tuổi thọ cũng phải bị sa đọa: làm trùng, làm dế, làm dòi, làm gián...

Một người chứng thiền, tùy tầng thiền cao thấp, tức tùy mức độ ly dục mà ta sanh về cõi Phạm thiên nào. Cõi thấp nhất cũng sống được một phần ba đại kiếp. Đại kiếp là

sao? Hôm nay sẽ giảng sâu về bốn tầng thiền và vũ trụ quan cùng khái niệm thời gian trong Phật giáo.

Đại kiếp là cái gì? Trước hết chúng ta hãy hình dung mỗi thế giới, mỗi vũ trụ là một trái lựu, trong đó có 31 cõi, có một mặt trăng, mặt trời. Có vô số trái lựu như vậy. Người mà có thiên nhãn tầm thường thì chỉ có thể nhìn thấy bên trong một vũ trụ, và không thể thấy được cái gì bên ngoài vỏ lựu, tức là vũ trụ, đang giam nhốt mình.

Chúng sinh có nhiều điểm giống nhau thì sẽ cộng trú trong một không gian hẹp như gia đình, làng xã, tỉnh lý, đất nước, vùng miền, khu vực, châu lục, bán cầu. Điểm tương đồng càng ít, càng xa nhau.

Giống như Tàu nó có một câu giống như trong kinh đó là: “Bách lý bất đồng tục, thiên lý bất đồng ngữ”. Cách nhau một trăm dặm là phong tục nó đã khác. Các vị nào từng sống ở nông thôn thì biết, mỗi ngôi làng trong mỗi khu xóm, cứ đằng sau lũy tre là chứa trong đó bao nhiêu cái lệ làng. Cách nhau một con sông thôi mà bên kia cách cưới gả, tang ma nó đã khác bên đây. Đó là bách lý bất đồng tục.

Cách nhau xa xa là ngôn ngữ nó đã khác nhau, là thiên lý bất đồng ngữ. Ví dụ như dân lục tỉnh, Bến Tre là họ kêu Bến Te. Tức là: “Về Bến Te ghé tường thăm ông hiệu tường, gặp hai con trâu nó đánh nhau”. Thì mình thấy ngay Bến Tre mà nó đã nói chuyện không giống ai.

Xuống tới vùng Bạc Liêu, Sóc Trăng là nó nói còn khác nữa. Ngay cả tiếng Miên, tiếng Khmer, ở Trà Vinh đàn bà con gái nó kêu là Xrây, còn ở Bạc Liêu nó kêu là Xậy. Trên Trà Vinh, ruộng nó kêu là Xre; còn dưới Bạc Liêu nó kêu là Xẹ. Thầy ở Trà Vinh kêu là Lục Cru, còn Bạc Liêu kêu là Lục Cự. May là một thứ tiếng mà nó còn nói khác âm.

Còn Việt Nam mình, lục tỉnh nói khác dân Sài Gòn một tí. Mà từ Sài Gòn theo quốc lộ 1 đổ ra miền ngoài, Phan Rang, Cam Ranh là thấy giọng nó hơi lợ lợ rồi. Ra tới Quảng Ngãi, Quảng Nam, Đà Nẵng là thấy mệt mỏi. Mà bên này Vân Nam nói khác,

bên kia Vân Bắc là nói khác. Lên tới Lăng Cô, xuống tới Làng Trù là bắt đầu giọng Quảng Nam nữa. Tới giọng Huế là mình thấy biệt ra nữa; tới Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Vinh... Có nghĩa là càng đi xa là biệt ra hơn, mà là cùng một thứ tiếng, quý vị biết không?

Tại sao tôi đánh một vòng lớn như vậy? Chỉ riêng cái khoản phong tục và ngôn ngữ nó đã khác. Cho nên cái điểm đồng của mình càng nhiều thì mình càng sống gần nhau. Nhưng điểm đồng nó ít quá thì nó càng xa nhau. Dần dần cuối cùng chúng ta vì một chút nào đó cộng với nghiệp, cho nên chúng ta cùng làm dân miền Nam với nhau, nghĩa là từ vĩ tuyến 17 trở vô. Hoặc chúng ta còn chút cộng nghiệp nào đó, chúng ta cùng là con Rồng cháu Tiên, cháu ngoan Bác Hồ, có nghĩa là cùng có mặt trên bản đồ hình chữ S.

Rồi từ từ cộng nghiệp với đám ASEAN, Đông Nam Á thôi. Như mình với người Miến Điện chắc chắn có cộng nghiệp nên tướng tá, mặt mũi, màu da, sinh hoạt có điểm hao hao giống nhau. Nhưng ngôn ngữ, tâm tư, tình cảm mình với Miến Điện bắt đầu khác với với. Qua tới Pakistan, Bangladesh, Trung Đông, Tiểu Á, Trung Á, Bắc Á là mình thấy biệt ra.

Nhưng dù sao cũng còn nằm ở Nam bán cầu. Mà cái bên Bắc bán cầu: một bên là da vàng, mũi tẹt, nhỏ xíu con; còn một bên da trắng, tóc vàng, mắt xanh, mũi cao.

Cho nên điểm giống nhau càng nhiều thì chúng ta càng gần nhau, mà điểm giống càng ít thì càng xa nhau. Đó là lý do vì đâu ta sanh ra cùng hành tinh. Xa hơn nữa, điểm khác nhau nhiều hơn thì ta sanh ra hành tinh bên cạnh, trong khu vực cách nhau vài năm hoặc vài ngàn năm ánh sáng.

Có nghĩa tốc độ ánh sáng một giây là 300.000 cây số. Mà có những hành tinh nó cách mình không còn tính bằng cây số nữa mà phải tính bằng năm ánh sáng. Thí dụ như nó cách Trái đất mình 40 năm ánh sáng. Hiện giờ có một ngôi sao lùn nó đang tắt, mà nó sửa soạn bị hủy, mà cái lõi của nó là một viên kim cương có đường kính là 1.000 cây

số. Khổ thay nó cách mình tới 40 năm ánh sáng. Nếu mà chúng ta có phương tiện nào đó đi bằng vận tốc ánh sáng, 300.000 cây số một giây, thì chúng ta phải mất 40 năm mới tới đó, rồi làm sao tha cái đó về? Đi mất 40 năm, về mất 40 năm, chưa kể thời gian khai thác.

Khoa học cho chúng ta biết rằng có những hành tinh cách chúng ta 1.000 năm ánh sáng, ở đó nó lớn gấp nhiều lần Trái đất mình. Trái đất đi quanh mặt trời chỉ mất 24 giờ, nhưng mà với hành tinh đó...

Phải mất mấy trăm năm mới đi hết một vòng.

Cho nên, hễ điểm đồng nó càng ít thì chúng ta lại càng ở xa dần, xa dần. Nãy giờ tôi đang nói cái cosmology, cái vũ trụ quan của Phật giáo Nguyên thủy.

Một vị Phật ra đời thì trong phạm vi mười ngàn đại thiên thế giới không có Phật thứ hai. Đại thiên là sao? Mỗi vũ trụ có một mặt trời. Một ngàn vũ trụ như vậy là một tiểu thiên thế giới. Hai ngàn tiểu thiên là một trung thiên thế giới. Ba ngàn trung thiên là một đại thiên thế giới.

Chính cái sự giống nhau của chúng sanh đã đưa họ về từng vũ trụ, từng tiểu thiên, trung thiên, đại thiên. Còn giống nhau một tí thì ở đại thiên gần nhau, càng khác nhau thì càng xa nhau.

Thí dụ như giờ mình cũng còn có điểm giống nhau, thì thôi, một đứa ở Bến Tre, một đứa nó ở Đà Nẵng, ít ra nó cũng còn chung một đất nước. Nếu giống nhau nữa thì cùng ở Mỏ Cà, Giồng Chôm hoặc ở Mỹ Tho, Chợ Gạo. Gần nữa thì ấp, xã, tổ, khóm gì đó. Nếu mà mình khác thì mình vắng qua bên Lào, Miến, Trung Quốc, Thái... Cứ thế mình cứ xa nhau, xa nhau.

Còn điểm giống nhau càng nhiều thì càng gần, mà điểm giống nhau càng ít thì mình càng xa nhau. Đây là lý do vì sao có sự phân vùng nào là trung thiên, tiểu thiên, đại thiên là như vậy đó.

Trong kinh nói là cứ một ngàn tỷ đại thiên là một nhóm vũ trụ cùng sanh và cùng diệt một lúc. Sau bảy lần bị tiêu hoại bằng lửa tự nhiên thì sẽ có một lần hoại bằng nước. Sau bảy lần hoại bằng nước là một lần tiêu hoại bằng gió. Có nghĩa là có bao nhiêu trái lựu là nó cháy sạch sành sanh.

Khoảng thời gian tiêu hủy một ngàn tỷ thế giới như vậy được gọi là kiếp hoại. Sau đó, vị trí của một ngàn tỷ vũ trụ ấy chỉ còn là khoảng không bao. Thời gian này được gọi là kiếp không, cũng lâu tương đương kiếp hoại.

Sau đó, các vũ trụ do duyên nghiệp chúng sanh bắt đầu tượng hình từ những trận mưa, và nước tích tụ lại thành đất. Cái giai đoạn hình thành này gọi là kiếp thành, cũng lâu như kiếp hoại.

Khi mọi thứ trong các vũ trụ ấy đã có đủ như mặt trăng, mặt trời, cây cối, đại dương, khí quyển thì gọi là bắt đầu kiếp trụ.

Như vậy, một đại kiếp gồm bốn giai đoạn lâu bằng nhau là: thành, trụ, hoại, không.

Như vậy thì một người chứng sơ thiên chết rồi được sanh về cõi Phạm thiên thấp nhất cũng sống lâu bằng một phần ba đại kiếp. Cõi Phạm thiên sống lâu nhất là Phi tưởng phi phi tưởng, tám mươi bốn ngàn đại kiếp. Sau đó sanh về cõi dục như cũ.

Đó là nói về vũ trụ quan và khái niệm thời gian trong Phật giáo. Mỗi giai đoạn trong bốn giai đoạn của một đại kiếp không biết là mấy tỷ năm. Khủng khiếp, nó lâu dữ lắm. Mình đã hiểu về thời gian rồi, cái thế giới này về vũ trụ nó là như vậy, về thời gian nó là như vậy.

Bốn tầng thiên là gì?

Sơ thiên là gì? Người ở cõi dục chỉ biết sống chết buồn vui trong năm dục vật chất. Lâu lâu trong đám người ấy có kẻ chán sợ năm dục, lại được gặp minh sư thiện hữu. Họ tu thiên và nhìn thế giới này không như trước đây. Với họ bây giờ thế giới chỉ còn là mười thứ: đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng, hư không và ánh sáng.

Thiền là gì? Khi mà mình còn sống trong cõi dục này nè, con dòi thì nó chỉ thích nơi nào có mùi thúi. Con bướm, ong thì thích bông hoa, thích mật ngọt. Con beo, chó sói, sư tử, cọp thì nó thích ăn thịt sống, máu tươi. Con người thì cái gì nhúc nhích thì quất sạch.

Mình chỉ biết quần quanh trong đó. Có người thì thích quần là áo lụa, nhà cao cửa rộng, vườn hoa vườn cảnh... Nói chung thế giới này trong mắt của nhân loại và các loài trong cõi dục nó rối dữ lắm.

Rồi một ngày kia có những cái kẻ kiếp nào đó nghe pháp. Một lần nghe đạo cũng là một lần vun bồi trí tuệ. Lần vun bồi này nó nằm ở đâu đó, chưa có dịp xài. Một ngày kia trí tuệ đó gặp điều kiện tốt, nó lại gặp minh sư thiện hữu. Họ lại bày cho mình ngồi thiền, bởi vì họ là người đắc thiền. Họ bày mình, thế là mình mới biết hành thiền là cái gì, nhờ vậy mà mình đắc thiền.

Mà trước khi mình đắc thiền thì mình phải tu thiền chứ. Tu thiền là sống ngược lại cách sống của mình trước đây. Trước đây là mình cứ đi kiếm cái mình nhìn, kiếm cái để nghe, kiếm cái để mình ăn, kiếm cái nọ để mình nếm, mình ngửi.

Trong thế giới này là núi, sông, cây, cỏ, chim muông, gia cầm... đủ thứ hết. Thế giới có cái gì mình đều ngắm nhìn, ngửi, nếm, sờ chạm, suy tư, tưởng tượng tùm lum.

Nhưng mà khi bắt đầu ngồi thiền thì mình liệng bỏ hết. Thế giới chỉ còn là mười thứ để mình lưu ý thôi, đó là: đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng, hư không và ánh sáng. Có nghĩa là mình tập trung niệm đất, đất, đất... niệm hoại, nhắm mắt vẫn thấy đất. Nếu mình có duyên lành thì lúc đó mình đắc thiền.

Đắc có nghĩa là cái khả năng tập trung của mình nó đạt tới mức độ, nói như trong kiếm hiệp: “Kiếm tức là người mà người tức là kiếm.” Nghĩa là đến võ công thượng thừa, họ chỉ cần dùng đến ngón tay, họ phất tay áo thôi là mình đã ngã ngang rồi. Đó là trong kiếm hiệp nói dóc, còn trong đạo mình cái đó có thiệt.

Có nghĩa trong kiếm hiệp, tâm và người hợp nhất, kiếm và người là một. Còn ở trong thiền định Phật giáo thì sẽ có một ngày thân và tâm là một.

Vị này nhìn dòng nước chảy, vị này suy nghĩ đất đi là nó thành đất liền. Và trong suy tưởng của vị đó, cái dòng nước đó, cái mặt nước đó chính là đất. Vị ấy đi trên đó rất là thanh thản. Là vì sao? Vì khả năng tập trung tư tưởng của vị ấy đạt đến mức thượng thừa rồi.

Đất, nước, lửa, gió đều như vậy. Vị này cứ tập trung trong một đề mục, cứ niệm hoài. Đến một ngày, với khả năng định tâm kinh khủng đó, nói thẳng luôn là vị ấy biến cái tưởng tượng ra thành sự thật. Biến mơ mà thành thật. Còn mình, khi còn hưởng dục, cái tâm mình nó yếu kinh khủng lắm.

Cho nên mình muốn là muốn vậy thôi, mình không thể biến cái ước mơ đó thành sự thật. Còn một người có căn lành nhiều đời, cộng với khả năng tập trung tư tưởng phải nói là kinh hoàng, thì họ có thể làm cái chuyện mà kẻ lằng xằng không có cách chi mà làm.

Tôi ví dụ một chuyện để bà con nghe bà con tin.

Bà con phải đồng ý với tôi, cái khả năng kiếm tiền của thiên hạ không giống nhau, đúng không ta? Có những người cái cơ hội kiếm tiền của họ phải bỏ bớt, quý vị biết không? Nó quá nhiều, có nghĩa nếu họ không bỏ bớt là họ chỉ có nước điên lên.

Khi quý vị nhiều tiền rồi thì cái đất, nhà, đồ cổ, xe cộ, tàu bè, máy móc... để quý vị mua đi bán lại. Nói chung khi quý vị nhiều tiền rồi thì khả năng...

Không giống nhau, đúng không ta?

Có những người, cái cơ hội kiếm tiền của họ phải bỏ bớt, quý vị biết không? Nó quá nhiều, có nghĩa nếu họ không bỏ bớt là họ chỉ có nước điên lên. Khi quý vị nhiều tiền rồi thì cái đất, nhà, đồ cổ, xe cộ, tàu bè, máy móc... để quý vị mua đi bán lại. Nói chung, khi quý vị giàu rồi thì cơ hội kiếm tiền là nó rớt quý vị. Hồi đó là mình đi

kiếm nó, còn giờ là nó rượt mình mà mình phải trốn nó, nếu không là sẽ bị điên lên, quý vị biết không?

Trong khi đó có những kẻ mà đói không có ăn, lạnh không có mặc, bệnh không có thuốc, ngủ không có chỗ nằm, quý vị biết không? Phải đặt dựa, vất vưởng, đầu đường xó chợ. Cái đó là sự chênh lệch về mặt tài chánh của con người.

Rồi có những người, những kẻ mà cái đầu của họ sáng ngời như vậy. Mà có những kẻ thì tối thui, nó ra sẵn cho nó nghe mà nó không thèm hiểu. Còn có những kẻ chẳng những nó hiểu mà nó còn có cách nó nói cho người ta hiểu nữa kia. Khủng khiếp như vậy.

Riêng tiền bạc, trí tuệ nó đã khác rồi. Đức hạnh cũng vậy. Có kẻ một túi vàng rút trước mặt, cầm lên đưa cảnh sát. Còn có kẻ đào tường khoét vách để lấy bạc cắc, thậm chí có kẻ chỉ vì năm phân vàng mà đi giết người. Có những đạo tâm của những người trùng trùng như biển, còn có những ác tâm của những người như núi cao chất ngất.

Tại sao tôi phải kể những chuyện này cho quý vị thấy? Vì ngay trong đời sống nhân loại với nhau thì chúng ta đã có vô vàn những cái khác biệt rồi. Có kẻ ăn không hết mà người làm không ra. Rồi đến đầu óc, khả năng thông tuệ, trí tuệ của mỗi người khác nhau. Rồi sức khỏe, có kẻ thì đá banh, tập tạ, còn có kẻ chỉ muốn nhấc cái cánh tay, ngo ngoe ngón út cũng không được, vì nó bị liệt mà.

Chính vì thế giới có quá nhiều sự chênh lệch cho nên tâm tư cũng vậy thôi. Khi mà ta sống hưởng dục thì tâm nó yếu lắm. Mà trong khi có những kẻ, khi nó tu tập thiền định, cái tâm nó đạt đến mức định tâm mà coi như mình không thể nghĩ bàn, tư nghĩ được.

Nhiều người đem kiến thức khoa học rồi bài bác những vấn đề tâm linh thì phải nói mình vừa buồn cười mà vừa thương cho họ. Bởi vì có một kiến thức khoa học rất là

sơ đẳng mà họ không có được, trong khi đó họ mở miệng ra: “Tôi là cái gì cũng phải khoa học.” Nhưng mà nó quên là cái bài số một của bài khoa học thì họ lại quên mất.

Đó là: “Khi ta muốn tin cái gì thì tối thiểu ta cũng phải có một, hai cái bằng chứng. Và khi ta muốn phủ nhận cái gì thì tối thiểu ta cũng phải có một, hai cái bằng chứng. Ta không thể nhắm mắt tin một điều chỉ vì ta muốn, và ta cũng không thể nhắm mắt bài bác, phủ nhận một điều chỉ vì ta không biết.”

Đó là bài học số một của khoa học hiện đại. Chưa cần học toán, lý, hóa gì hết thì bài học số một này, người làm khoa học phải nhớ cái đó. Bởi vì tinh thần của khoa học, của toán, lý, hóa là phải có chứng minh. Chúng ta không thể nào bài bác, phủ nhận điều gì chỉ vì nó nằm ngoài tầm nhận thức của mình. Đây là bài một chưa thuộc mà đòi quất bài tám là chỗ này. Đừng có tưởng mở miệng ra nào là văn minh, nào là khoa học... nhưng mà mình quên mất một chuyện là mình muốn phủ nhận mà mình biết gì về nó chưa? Đó là chuyện quan trọng lắm.

Bây giờ nói qua chuyện khác, đó là: khi ta hưởng dụng, tâm thức của ta rất thô thiển, phải cần đến rất nhiều thành tố tâm lý để nhận biết một đối tượng. Khi ta chứng sơ thiển trở lên thì những thành tố tâm lý thô thiển kia không cần thiết nữa, vì cảnh thiên vi tế hơn cảnh dục.

Tôi ví dụ, khi quý vị nhắc lên một khúc gỗ hoặc nhắc lên một sợi tóc thì ta ra sức khác nhau và sự vụng khéo nó khác nhau, phải không ta?

Thí dụ như khi ta thò tay nhắc một khúc cây thì nó dễ ẹc à, vừa huýt sáo vừa nói phone vẫn thò tay nhắc nó lên được. Nhưng mà để nhặt lên một sợi tóc... Bà xã đi làm mà cô bạn mình mới vừa tiễn bà đi ra khỏi nhà không cho bà xã biết. Mà bây giờ có sợi tóc rớt trên gối thì quý vị nghĩ có nên nhặt không?

Tôi chỉ ví dụ mà đã nghe run rồi đó. Bởi vì bà xã mình tóc bả ngắn, mà cái cô này cái sợi tóc cổ dài tới mông. Thì tôi hỏi quý vị, bây giờ mình không nhặt lên mà bà kia bả

về, bả điều tra, bả hỏi là chết. Cho nên lúc đó phải quỳ xuống le lười lụm sợi tóc, cũng phải le nữa, miễn làm sao đẹp được sợi tóc đó.

Cho nên, để nhắc lên khúc gỗ thì ta phải hì hà ra sức, hoặc ta phải đưa cả bàn tay hay hai bàn tay để nhắc nó lên. Để nhặt lên một sợi tóc thì ta không phải như vậy: thứ nhất, không dùng nhiều sức nhưng phải dùng nhiều sự khéo léo.

Ở đây cũng vậy, khi ta còn hưởng dục thì tâm ta cần phải có tâm, tứ, hỷ, lạc, định, từm lum hết. Nhưng mà khi ta biết cảnh thiền thì ta phải bỏ từ từ.

Sơ thiền không còn phiền não, nhưng còn đủ năm chi thiền.

Nhị thiền bỏ bớt tâm, tứ.

Tam thiền bỏ hỷ.

Tứ thiền bỏ lạc.

Tứ và ngũ thiền chỉ còn định và xả.

Điều đặc biệt như thế này: khi ta chứng tam thiền bỏ hỷ, tức là niềm vui, thì tự nhiên ta cũng vô nhiễm với ưu. Người chứng tam thiền không còn buồn nữa. Chứng tứ thiền thì bỏ luôn lạc, cũng bỏ luôn khổ. Tam thiền bỏ lạc và ưu. Tứ thiền bỏ lạc và khổ cùng hơi thở.

Có nghĩa cảnh thiền của hồi mới đầu tu thì mình niệm: đất, đất, đất, đất, đất... nguyên một cục đất to đùng. Nhưng mà càng về sau, khi mà lên cao, khi mà đắc thiền rồi thì đất chỉ là một khái niệm rất là mờ nhạt.

Kinh nói, khi tiếng chuông mới đánh, ta lơ đãng cũng nghe được. Nhưng khi tiếng chuông sắp hết, ta phải lắng tâm và lắng tai mới nghe được. Cảnh thiền càng vi tế thì tâm ta cũng phải vi tế theo để ghi nhận nó. Bây giờ đã hiểu tại sao đắc thiền là phải bỏ năm chi thiền là ở chỗ đó, bỏ từ từ. Và càng lên cao thì cái tâm nó càng gọn dần.

Tôi mượn bài kinh này để giảng cho bà con thế nào là vũ trụ quan, thế nào là thiên là ở chỗ đó. Chứ đó giờ nghe sơ thiên mà không biết sơ là cái gì thì bữa nay nghe hiểu rồi.

“Thuở nào ta còn hưởng dụng thì thế giới đối với ta nó là thiên hình vạn trạng. Khi mà ta tu thiên thì thế giới này chỉ còn có mười thôi: đất, nước, lửa, gió, hư không, ánh sáng, xanh, vàng, đỏ, trắng. Khi mà ta đắc thiên rồi thì cái tâm ta nó càng vi tế dần. Vi tế là loại bỏ đi những thành tố tâm lý.”

Thành tố tâm lý được gọi theo từ chuyên môn là các tâm sở, mental factors.

Khi thế giới phức tạp, tâm cũng phức tạp, nên nó yếu đuối. Khi tu thiên thì thế giới đơn giản hơn, tâm ta tập trung hơn, nhờ vậy nó mạnh hơn. Có nghĩa là khi mình không tu thiên, mình thấy thế giới nó phức tạp thì tâm nó phức tạp, mà tâm phức tạp thì nó yếu.

Nhưng mà khi ta tu thiên thì thế giới nó đơn giản hơn, tâm ta tập trung hơn, nhờ vậy nó mạnh hơn. Đó là những chuyện rất là khoa học chứ không có gì hết.

Những đứa học trò giỏi thì nó không ham chơi. Khi mà nó đã ngồi vào bàn học là nó chỉ biết có bài không à thì nó mới giỏi. Còn cái thứ mà lãng xãng trong lớp, nhìn cái này liếc cái kia, lơ tai lơ mũi làm việc lung tung, trên đường về lung tung, rồi về nhà tới phòng riêng cũng lung tung, thì mấy đứa này không thể nào học giỏi được.

Mấy đứa học giỏi: một là nó tập trung suốt mùa, hai là nó có những giây phút tập trung. Mà đã bước vào cảnh đó rồi thì nó không biết gì ngoài bài vở, nhờ vậy mà cái khả năng nhớ bài, hiểu bài của nó mới là đáng kể.

Cho nên ở đây Đức Phật Ngài dạy thế này: Có những kẻ trên đời này ly dục tu thiên mà đắc các tầng thiên, sanh về cõi này cõi kia. Nhưng có một vấn đề lớn ở đây: trong vô số kiếp tiền thân, ta đã có biết bao nhiêu lần đắc thiên rồi về Phạm thiên, rồi thì

sao? Hết tuổi thọ rồi một cái đùng xuống tới đây. Khi quay lại cõi dục, cái cơ hội gặp được minh sư thiện hữu nó mong manh vô cùng.

Khi tâm mỗi người ác nhiều hơn thiện, thì đương nhiên người thiện hiếm hơn kẻ ác. Khi bạn ác quá nhiều thì ai sẽ là người nhắc nhở ta tu hành, làm thiện lánh ác? Thế là cơ hội làm xấu luôn nhiều hơn làm thiện, kể cả những người từ cõi cao sanh xuống. Đó là vì sao nói tâm ta tạo nên thế giới.

Bởi vì mỗi người tự hỏi lòng mình đi: tâm thiện, tâm ác, tâm nào dễ có? Chính là tâm ác. Nếu tâm ác dễ có, nghĩa là từ đó suy ra bạn ác nhiều, mà bạn ác nhiều thì bạn lành hiếm. Bởi vì một ngày tâm ác nhiều hơn tâm thiện bao nhiêu lần. Như vậy tâm thiện không phải là ít mà nó lên đến là hiếm, thậm chí là hàng độc nữa. Vì người thiện là người không đụng hàng, vì nó hiếm quá mà. Rồi từ đó người lành dễ bị xem là quái gở là bởi vì họ không giống ai hết.

Cho nên hễ mà cái tâm thiện của mình mà nó hiếm thì dĩ nhiên người thiện nó hiếm. Mà hễ người thiện hiếm thì minh sư thiện hữu đương nhiên hiếm. Mà minh sư thiện hữu đương nhiên hiếm có nghĩa là sinh ra đời này nhắm mắt quơ tay đụng toàn hàng lữ đạn không. Người xấu không à.

Ngay cả những người mình thấy đi chùa niệm Phật, cũng đốt nhang, nhưng mà thiệt ra mình mà bàn với họ chuyện lành chuyện tốt thì những người ủng hộ, tạo điều kiện nó hiếm lắm. Vậy chứ mà mình bàn mấy chuyện tào lao, nói xấu, đâm thọc người này người kia, chia rẽ, thì tôi hứa với các vị nó dễ ẹt à. Đó là tôi nói trong chùa chứ không phải nói ngoài chợ. Trong chùa mà làm chuyện tầm bậy còn dễ hơn làm chuyện tốt.

Cho nên bây giờ mới hiểu vì đâu mà chứng thiện, vì đâu mà hưởng dục. Mà hễ còn sống trong dục, còn buồn vui, sống chết trong dục, thì coi như tâm của ta nó rất là nặng nề, chậm chạp. Là vì nó nhìn thế giới này phức tạp lắm, nó thích cái này, nó thích cái kia. Do có thích mới sanh ra ghét, mà cái ghét nó tạo ra cái thích. Do có

thích trong năm dục mới có bất mãn trong năm dục. Từ bất mãn đi tìm cái thích, và chính cái thích nó tạo ra bất mãn.

Trong kinh này Đức Phật nói về bốn hạng người ly dục. Nhưng mà Ngài cũng nói thêm: “Con bỏ được dục mà con tu thiền là tốt lắm đó. Nhưng mà con nhớ, khổ cỡ nào, sướng cỡ nào, ác cỡ nào, thiện cỡ nào cũng đều là khổ, vô ngã, vô thường. Là vì con ác cỡ nào, con xuống địa ngục sâu cỡ nào đi nữa cũng có ngày con trời lên. Mà con thiện cỡ nào đi nữa, con về cõi nào sướng cỡ nào đi nữa, hết tuổi thọ con cũng phải trời xuống, lặn xuống, rớt xuống.”

Cho nên Ngài tán thán vị nào ly dục, không chạy theo sắc, thanh, khí, vị, xúc. Nhưng mà Ngài có điểm thêm câu cuối: “Ở đây này các tỳ kheo, có một điểm khác biệt giữa người ly dục biết Phật pháp và người ly dục không biết Phật pháp. Cái người ly dục mà không biết Phật pháp, bây giờ nhìn họ ngon lành thiệt, nhưng mai một về trên kia sống hết tuổi thọ, rớt xuống đây thì mọi thứ trở lại như cũ. Nhưng mà người nào biết đạo của Như Lai rồi thì luôn luôn có tâm niệm như thế này: do không biết mọi thứ là khổ nên còn thích cái này thích cái kia, mà hễ thích ở đâu thì ghét nó nằm ngay chỗ đó.”

Trong buổi giảng hôm nay có nhiều câu rất đáng để cho bà con xăm. Không phải là câu nói của tôi mà là của kinh. Tôi chỉ là người đọc sách dùm và bày ra cho bà con, chỉ vậy thôi. Thì coi như không hiểu mọi thứ là khổ nên người ta mới thích cái này, thích cái kia, mà thích ở đâu thì tôi hứa cái ghét nó nằm kế bên. Hễ thích mát thì sợ nực, thích ấm thì sợ lạnh, ghét nhám thì thích mịn, ghét cái sần sùi thì lại thích cái trơn láng. Luôn luôn và luôn luôn như vậy.

Cho nên hễ mà còn vô minh trong Tứ đế là con còn tạo ra trong các nghiệp thiện ác. Vô minh trong Tứ đế có hai cấp: cấp thấp là do không biết mọi thứ là khổ nên trốn khổ tìm vui bằng cách làm đủ thứ tội ác hết trơn: sát sanh, trộm cắp, lừa đảo, lật lọng, lươn lẹo, lòn lách.

Cấp thứ hai khá hơn là cũng vô minh trong bốn đế, nhưng mà nó còn niềm tin ở đời có cái thiện, là nó còn cỏi sướng. Mà khi nó tin vào cái sướng là bắt đầu nó làm phước, làm lành lánh dữ, nó ráng siêng năng làm lụng để có được cái nó thích một cách lành mạnh và hợp pháp. Nhưng mà cuối cùng thì nó cũng nằm quần quanh trong cái chảo thôi. Đứa thì ở trong đáy chảo, đứa ở trên miệng chảo.

Kinh nói cuộc đời này giống như cái nhà đang cháy, tam giới như hỏa trạch; trạch là nhà. Mà bây giờ cái nhà đang cháy thì mình chui xuống sàn hay mình leo lên nóc thì nó cũng là trong ngôi nhà đang cháy. Cái vấn đề ở đây là làm sao chúng ta ra khỏi cái nhà kia. Có một điều là đứa chui xuống sàn thì nó có kiểu chết hơi khác một chút, cái chết nó nằm ngửa vì chui xuống sàn mà. Còn cái thằng mà chết trên nóc thì có thể ở một tư thế khó nói, bởi vì nó rớt xuống kiểu nào thì nó chết kiểu đó. Nói chung là chết ngửa, chết nghiêng, chết đứng, chết ngồi gì thì miễn là chết cháy là thấy oải rồi.

Tôi nhắc lại một lần nữa, tu hành là từ bỏ lối mòn, vì nhiều kiếp rồi mình cứ đi theo lối mòn. Lối mòn là sao? Do cái ác nghiệp, thiện nghiệp, mình sinh ra trong cảnh giới nào, trong môi trường nào thì ta bèn mê mết với cảnh giới đó. Là con dòi thì cái gì có mùi thì chúng ta mê, dù cho đó là đồng phân hay là xác thú chết sinh, miễn là dòi là ruồi thì tự nhiên chúng ta khoái mấy cái đó. Miễn là cá thì gặp nước là chúng ta mê, là bởi vì chúng ta sống trong...

Cho nên lâu lâu có những kẻ nhảy ra khỏi lối mòn được một chút, đó là biết bỏ năm dục. Tưởng sao, đi tu thiền, đắm mê trong thiền, sanh về trời, hết tuổi thọ cũng lại sanh về cỏi dục nữa. Giống như đứa bé đang đi trên đường, nó leo lên cây, nó hái trái nó ăn, ăn no nê xong nó chán thì nó cũng tụt lại dưới đất vậy đó.

Còn mấy đứa mà hưởng dục như mấy đứa bị liệt chân bò lết trên đường, thấy cái cây có trái mà không biết phải làm sao. Còn người tu thiền giống như người biết leo cây hái chôm chôm, bòn bon ăn cho đã, mà có lúc leo lên phải có lúc leo xuống chứ.

Nhưng mà cái quan trọng nhất thấy đó là: mỗi lần ăn ngon phải nhớ như thế này: do có cái thân này mình mới muốn ăn ngon. Chứ nếu thân này là một làn khói như chư thiên thì mình đâu có thích tùm lum. Thức ăn chư thiên nó khác thức ăn mình. Mỗi dân tộc có mỗi thức ăn riêng, vị riêng, màu sắc riêng.

Có nghĩa khi mình thích cái gì thì mình nhớ rằng: do nghiệp mà mình có mặt trong môi trường này để mà ta thích cái này. Thích hay ghét gì cũng đều do ba cái là: tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống. Chỉ vì ba cái này mà con đòi thích đồng phân. Con người thì thích ăn mì, ăn phở, ăn cơm... Con cạp, beo, sư tử thì thích máu tươi, thịt sống. Chỉ vậy thôi chứ không có gì hay hết.

Những cái mình gọi là đẹp nó chỉ có giá trị rất tương đối, nó chỉ là những cái gì rất là nửa vời, rất là giả tạm, mà trong kinh nói là chữ “giả lập”. Mà mình đam mê trong cái giả lập thì được gọi là điên đảo mộng tưởng. Nó không phải như vậy mà mình cứ mong đợi nó như vậy.

Tôi phải nói thêm là các vị cứ trông đợi, các vị cứ nghĩ: “Bây giờ tôi còn trẻ lắm, bây giờ tôi còn 20 năm hay 30 năm nữa tôi mới chết.” Các vị có biết không, cái đó là một thứ tà kiến. Bởi vì người chánh kiến luôn luôn họ hiểu rằng cái thân này, danh sắc sanh diệt liên tục trong từng giây. Người chánh kiến họ biết rằng thân tâm này biến đổi trong từng giây. Người có chánh kiến họ biết rằng khi mình tắt thở rồi mình có thể đi bất cứ cảnh giới nào thấp kém nhất, và cái chết nó có thể đến với mình một phút nữa, hai phút nữa, chiều nay, tối nay, khuya nay, ngày mai, tuần sau, tháng sau, năm tới... Đó là người chánh kiến.

Chỉ có người tà kiến họ mới không biết rằng thân tâm này đang biến diệt liên tục. Chỉ có người tà kiến họ mới không tin được cái chết nó có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Cái này là tà kiến, chứ người chánh kiến mà rốt ráo, người hiểu đạo rốt ráo là họ không có nghĩ tào lao như vậy. Bởi vì chúng ta có thể ra đi bất cứ lúc nào, chẳng qua là vì chúng ta dễ người. Chúng ta cứ thấy đám đông như thế nào thì mình như thế đó. Nên

nhớ tâm lý gọi là chạy theo đám đông đó là thứ tâm lý mình phải quan sát, phải quán chiếu.

Ví dụ như mình cũng thấy đốt vàng mã nó làm sao đó, nhưng mà thấy nhà nhà đều đốt, người người đều đốt, năm năm tháng tháng đều đốt. Cứ thấy cúng bái, đám ma, cúng cô hồn là đốt vàng mã, lâu ngày mình cũng đốt theo.

Chính mình cũng biết cái Tết nó chẳng là cái gì hết. Ngày nào cũng như ngày nào. Thậm chí cái Tết nó là một dấu mốc thời gian cho biết mình sắp già rồi. Ấy vậy mà vì phong tục, vì văn hóa xã hội, cứ 90 cho đến một tuổi, cứ đề Tết ra là quần là áo lụa, rồi chúc tụng, rồi ăn nhậu vui vẻ làng trên xóm dưới, mà chớ hề ngồi nhớ lại cái Tết nó y như mọi ngày. Mà thậm chí nó còn là một dấu mốc thời gian để nhắc nhở cho ta nhớ rằng thật ra là ta sắp đi rồi.

Vậy mà khi cái Tết nó đã đi vào tâm thức, nó đã đi vào cái tình tự, nó đã đi vào cái nền tảng văn hóa xã hội, cái tâm thức xã hội, là tự nhiên mình chấp nhận nó bằng tất cả sự thích thú. Đó là một kiểu vô minh, một kiểu tà kiến mà mình không có cái gan mà thấy rằng nó là một cái tà kiến.

Mình tưởng tà kiến là cỡ phải Đạo Hồi, kiểu mà giết người không gớm tay, kiểu mà tin tằm bậy tằm bạ mới là tà kiến... Không có phải. Coi như không phải chánh kiến là tà kiến. Chỉ cần nhớ bao nhiêu đó thôi.

Chúc bà con một ngày vui. Hẹn gặp lại ngày mai.